**DANH SÁCH**

**Về việc sáp nhập, đổi tên các bản, tổ dân phố thuộc thành phố**

**Điện Biên Phủ, huyện Mường Ảng và thị xã Mường Lay**

 *(Kèm theo Tờ trình số 2428 /TTr-UBND ngày 16 /8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên)*

**Phần thứ nhất**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP BẢN, TỔ DÂN PHỐ**

**A. THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ:** *Sáp nhập 109 tổ dân phố, bản để thành lập 52 tổ dân phố, bản*

**I. Phường Mường Thanh:** Sáp nhập 32 tổ dân phố thành 15 tổ dân phố.

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3 và 1 phần của một tổ dân phố 4 và 01 hộ gia đình của tổ dân phố 5 để thành lập tổ dân phố 1.**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 102 hộ.

- Số nhân khẩu: 319 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,2% Kinh; 1,2% Thái; 1,6% Mường.

**1.1.2. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 71 hộ.

- Số nhân khẩu: 292 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 81,2% Kinh; 18,8% Thái.

**1.1.3. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 60 hộ.

- Số nhân khẩu: 243 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,6% Kinh; 0,4% Thái.

**1.1.4. Một phần tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 20 hộ.

- Số nhân khẩu: 54 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,9% Kinh; 2,1% Thái; 0,4% Mông; 0,6% Tày.

**1.1.5. Thành lập tổ dân phố 1**

- Về số hộ: 254 hộ.

- Số nhân khẩu: 910 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,9% Kinh; 6,6% Thái; 0,5% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 1 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147,7m2; diện tích khuân viên 147,7 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường THCS.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 5 và tổ dân phố 6 và phần còn lại của tổ dân phố 4 để thành tổ dân phố 2.**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 5 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 250 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,8% Kinh; 0,4% Thái; 1,6% Mường; 1,2% Thổ.

**2.1.2. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 118 hộ.

- Số nhân khẩu: 492 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,9% Kinh; 4,1% Thái; 0,6% Mông; 0,4% Tày.

**2.1.3. Phần còn lại của tổ dân phố 4:**

- Về số hộ: 44 hộ.

- Số nhân khẩu: 174 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: gồm 94,3% Kinh; 2,3% Thái; 1,7% Mường; 1,7% Tày.

**2.1.4. Thành lập tổ dân phố 2**

- Về số hộ: 218 hộ.

- Số nhân khẩu: 916 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,4% Kinh; 2,7% Thái; 0,8% Mường; 0,3% Thổ; 0,3% Mông; 0,5% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 2 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 7 và tổ dân phố 8 và tổ dân phố 9 để thành lập Tổ dân phố 3.**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 7 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 82 hộ.

- Số nhân khẩu: 349 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,8% Kinh; 2,9% Thái; 0,3% Mường.

**3.1.2. Tổ dân phố 8 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 105 hộ.

- Số nhân khẩu: 442 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 89,5% Kinh; 9,5% Thái; 0,5% Mông; 0,5% Tày.

**3.1.3. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 60 hộ.

- Số nhân khẩu: 212 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,7% Kinh; 3,8% Thái; 0,5% Mường.

**3.1.4. Thành lập tổ dân phố 3**

- Về số hộ: 247 hộ.

- Số nhân khẩu: 1003 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,4% Kinh; 6% Thái; 0,2% Mường; 0,2% Mông; 0,2% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 3.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 3 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 84m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 10 và tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12 để thành lập tổ dân phố** **4.**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Tổ dân phố 10 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 69 hộ.

- Số nhân khẩu: 262 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,2% Kinh; 0,4% Thái; 0,4% Tày.

**4.1.2. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 58 hộ.

- Số nhân khẩu: 218 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,7% Kinh; 8,3% Thái.

**4.1.3. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 194 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,5% Kinh; 0,5% Thái.

**4.1.4. Thành lập Tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 183 hộ.

- Số nhân khẩu: 674 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,9% Kinh; 3% Thái; 0,1% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 4 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất đã có quỹ đất 300m2 để xây dựng nhà văn hóa.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 13 và một phần của tổ dân phố 14 (98 hộ, 358 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 5.**

**5.1. Hiện trạng**

**5.1.1.** **Tổ dân phố 13 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 147 hộ.

- Số nhân khẩu: 570 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,6% Kinh; 0,9% Thái; 0,5% Tày.

**5.1.2. Một phần của tổ dân phố 14**

- Về số hộ: 98 hộ.

- Số nhân khẩu: 358 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,3% Kinh; 6,7% Thái; 1,1% Tày; 0,3% Xi La; 0,6% Dao.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 5**

- Về số hộ: 245 hộ.

- Số nhân khẩu: 928 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,8% Kinh; 3,1% Thái; 0,8% Tày; 0,1% Xi La; 0,2% Dao.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 5.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 5 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**6. Sáp nhập tổ dân phố 15 và phần còn lại của tổ dân phố 14 để thành lập tổ dân phố 6**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Tổ dân phố 15 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 131 hộ.

- Số nhân khẩu: 448 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,9% Kinh; 1,1% Thái.

**6.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 14**

- Về số hộ: 30 hộ.

- Số nhân khẩu: 123 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,4% Kinh; 0,8% Thái; 0,8% Mường.

**6.1.3. Thành lập tổ dân phố 6**

- Về số hộ: 161 hộ.

- Số nhân khẩu: 571 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,7% Kinh; 1,1% Thái; 0,2% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 6.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 6 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 100m2; diện tích khuôn viên 307,6m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 sân thể thao.

**7. Sáp nhập tổ dân phố 16 và tổ dân phố 17 để thành lập tổ dân phố 7**

**7.1. Hiện trạng:**

**7.1.1. Tổ dân phố 16 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 90 hộ.

- Số nhân khẩu: 309 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,9% Kinh; 2,6% Thái; 0,3% Mông; 0,6% Tày; 0,3% Nùng; 1% Nhắng; 0,3% Trại.

**7.1.2. Tổ dân phố 17 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 75 hộ.

- Số nhân khẩu: 278 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,6% Kinh; 2,5% Thái; 4% Mường; 0,4% Thổ; 0,4% Mông.

**7.1.3. Thành lập tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 165 hộ.

- Số nhân khẩu: 587 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,9% Kinh; 2,6% Thái; 1,9% Mường; 0,2% Thổ; 0,3% Mông; 0,3% Tày; 0,2% Nùng; 0,5% Nhắng; 0,2% Trại.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 7.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 7 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với tổng diện tích 200,4m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**8. Sáp nhập tổ dân phố 20 và một phần của tổ dân phố 21 (21 hộ, 88 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 8**

**8.1. Hiện trạng:**

 **8.1.1. Tổ dân phố 20 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 121 hộ.

- Số nhân khẩu: 410 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,2% Kinh; 2,4% Thái; 0,2% Mông; 0,2% Tày.

**8.1.2. Một phần của tổ dân phố 21**

- Về số hộ: 21 hộ.

- Số nhân khẩu: 88 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 85,2% Kinh; 14,8% Thái.

**8.1.2. Thành lập tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 142 hộ.

- Số nhân khẩu: 498 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95% Kinh; 4,6% Thái; 0,2% Mông; 0,2% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 8

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 8 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 trường mầm non

**9. Sáp nhập tổ dân phố 18 và tổ dân phố 19 và phần còn lại của tổ dân phố 21 để thành lập tổ dân phố 9**

**9.1. Hiện trạng:**

**9.1.1. Tổ dân phố 18 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 74 hộ.

- Số nhân khẩu: 274 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88% Kinh; 9% Thái; 1,5% Mường; 1,5% Tày.

**9.1.2. Tổ dân phố 19 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 86 hộ.

- Số nhân khẩu: 299 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93% Kinh; 5,7% Thái; 1,3% Thổ.

**9.1.3. Phần còn lại của tổ dân phố 21**

- Về số hộ: 46 hộ.

- Số nhân khẩu: 197 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 89,8% Kinh; 7,2% Thái; 3% Tày.

**9.1.4. Thành lập tổ dân phố 9**

- Về số hộ: 206 hộ.

- Số nhân khẩu: 770 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 90,5% Kinh; 7,4% Thái; 0,6% Thổ; 1,5% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 9.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 9 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 263,2m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non và 01 trường THPT.

**10. Sáp nhập tổ dân phố 31 và tổ dân phố 32 và một phần của tổ dân phố 30 (49 hộ, 315 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 10**

**10.1. Hiện trạng:**

**10.1.1. Một phần của tổ dân phố 30**

- Về số hộ: 49 hộ

- Số nhân khẩu: 315 nhân khẩu

- Thành phần dân tộc gồm: 92,8% Kinh; 5,6% Thái; 1,6% Mường.

**10.1.2. Tổ dân phố 31 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 95 hộ.

- Số nhân khẩu: 372 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,5% Kinh; 4% Thái; 3,5% Mông.

**10.1.3. Tổ dân phố 32 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 78 hộ.

- Số nhân khẩu: 320 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,1% Kinh; 1,6% Thái; 0,3% Khơ Me.

**10.1.4. Thành lập tổ dân phố 10**

- Về số hộ: 222 hộ.

- Số nhân khẩu: 1007 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,3% Kinh; 3,8% Thái; 0,5% Mường; 1,3% Mông; 0,1% Khơ Me.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 10.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 6 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 177,3m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường tiểu học.

**11. Sáp nhập tổ dân phố 27 và phần còn lại của tổ dân phố 21 (17 hộ, 49 nhân khẩu) và một phần của tổ dân phố 22 (11 hộ, 37 nhân khẩu) một phần của tổ dân phố 28 (13 hộ, 41 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 11**

**11.1. Hiện trạng:**

 **11.1.1. Tổ dân phố 27 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 87 hộ.

- Số nhân khẩu: 317 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,5% Kinh; 3,5% Thái.

**11.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 21**

- Về số hộ: 17 hộ.

- Số nhân khẩu: 49 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Kinh.

**11.1.3. Một phần tổ dân phố 22**

- Về số hộ: 11 hộ.

- Số nhân khẩu: 37 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,3% Kinh; 2,7% Thái.

**11.1.4. Một phần tổ dân phố 28**

- Về số hộ: 13 hộ.

- Số nhân khẩu: 41 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 80,5% Kinh; 17,1% Thái; 2,4% Mường.

**11.1.5. Thành lập tổ dân phố 11**

- Về số hộ: 128 hộ.

- Số nhân khẩu: 444 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 95,5% Kinh; 4,3% Thái; 0,2% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 11.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 11 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**12. Sáp nhập tổ dân phố 29 và phần còn lại của tổ dân phố 28 (85 hộ, 428 nhân khẩu) và phần còn lại của tổ dân phố 30 (20 hộ, 128 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 12**

**12.1. Hiện trạng:**

**12.1.1. Tổ dân phố 29 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 115 hộ.

- Số nhân khẩu: 492 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 81,5% Kinh; 8,3% Thái; 0,8% Mường; 6,5% Mông; 2,9% Tày.

**12.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 28**

- Về số hộ: 85 hộ.

- Số nhân khẩu: 428 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,6% Kinh; 3,5% Thái; 0,9% Tày.

**12.1.3. Phần còn lại của tổ dân phố 30**

- Về số hộ: 20 hộ.

- Số nhân khẩu: 128 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,4% Kinh; 7,8% Tày; 0,8% Khơ Mú.

**12.1.4. Thành lập tổ dân phố 12**

- Về số hộ: 220 hộ.

- Số nhân khẩu: 1048 khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88,4% Kinh; 5,3% Thái; 0,4% Mường; 3,1% Mông; 2,7% Tày; 0,1% Khơ Mú.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 12.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 12 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 156,3 m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao, 01 trường mầm non; 01 trường Cao đẳng Sư phạm.

**13. Sáp nhập tổ dân phố 26 và một phần của tổ dân phố 25 để thành lập tổ dân phố 13**

**13.1. Hiện trạng:**

**13.1.1. Tổ dân phố 26 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 115 hộ

- Số nhân khẩu: 422 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 81,6% Kinh; 12,1% Thái; 0,9% Mường; 0,7% Mông; 4,7% Tày.

**13.1.2. Một phần tổ dân phố 25**

- Về số hộ: 23 hộ.

- Số nhân khẩu: 89 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Kinh.

**13.1.3. Thành lập tổ dân phố 13**

- Về số hộ: 138 hộ.

- Số nhân khẩu: 511 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 84,7% Kinh; 10% Thái; 0,8% Mường; 0,6% Mông; 3,9% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 13

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 13 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 284 m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**14. Sáp nhập tổ dân phố 24 và phần còn lại của tổ dân phố 25 để thành lập tổ dân phố 14**

**14.1. Hiên trạng:**

**14.1.1. Tổ dân phố 24 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 91 hộ.

- Số nhân khẩu: 348 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88,1% Kinh; 4,8% Thái; 1,9% Mường; 1,9% Tày; 3,3% Nùng.

**14.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 25.**

- Về số hộ: 89 hộ.

- Số nhân khẩu: 315 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 76% Kinh; 16,3% Thái; 1,7% Mường; 3,2% Mông; 0,5% Tày; 1,2% Nùng; 0,2% Dao; 0,6% Khơ Mú; 0,3% Hà Nhì.

**14.1.3. Thành lập tổ dân phố 14**

- Về số hộ: 180 hộ.

- Số nhân khẩu: 663 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 82,3% Kinh; 10,2% Thái; 1,8% Mường; 1,5% Mông; 1,2% Tày; 2,3% Nùng; 0,2% Dao; 0,3% Khơ Mú; 0,2% Hà Nhì.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 14

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 14 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 196m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**15. Sáp nhập tổ dân phố 23 và phần còn lại của tổ dân phố 22 để thành lập tổ dân phố 15**

**15.1. Hiên trạng:**

**15.1.1. Tổ dân phố 23 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 87 hộ.

- Số nhân khẩu: 391 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,4% Kinh; 1,8% Thái; 0,8% Tày; 1% Phù Lá.

**15.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 22**

- Về số hộ: 86 hộ.

- Số nhân khẩu: 343 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98% Kinh; 1,1% Thái; 0,3% Mông; 0,6% Hoa.

**15.1.3. Thành lập tổ dân phố 15**

- Về số hộ: 173 hộ.

- Số nhân khẩu: 734 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,2% Kinh; 1,5% Thái; 0,1% Mông; 0,4% Tày; 0,5% Phù Lá; 0,3% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 15.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 15 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với tổng diện tích 332,1m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**II. Phường Tân Thanh:** Sáp nhập 25 tổ dân phố thành 10 tổ dân phố.

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12 để thành lập tổ dân phố 1.**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 51 hộ.

- Số nhân khẩu: 225 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88% Kinh; 9,8% Thái; 2,2% Tày.

**1.1.2. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 65 hộ.

- Số nhân khẩu: 275 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87,3% Kinh; 9,8% Thái; 2,9% Tày.

**1.1.3. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 98 hộ.

- Số nhân khẩu: 375 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,3% Kinh; 4,0% Thái; 2,7% Hoa.

**1.1.5. Thành lập tổ dân phố 1**

- Về số hộ: 214 hộ.

- Số nhân khẩu: 875 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 90,1% Kinh; 7,3% Thái; 1,5% Tày; 1,1% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 1 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 150 m2; diện tích khuân viên 600 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3 và tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 2**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 65 hộ.

- Số nhân khẩu: 274 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,8% Kinh; 0,9% Thái; 1,9% Tày; 1,4% Nùng.

**2.1.2. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 214 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,1% Kinh; 1,5% Thái; 0,7% Nùng; 0,7% Dao.

**2.1.3. Tổ dân phố 4 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 64 hộ.

- Số nhân khẩu: 312 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,7% Kinh; 0,3% Mông; 1% Tày; 1% Nùng; 1% Lào.

**2.1.4. Thành lập tổ dân phố 2**

- Về số hộ: 185 hộ.

- Số nhân khẩu: 800 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,5% Kinh; 0,8% Thái; 0,1% Mông; 0,9% Tày; 1% Nùng; 0,3% Dao; 0,4% Lào.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 2 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 50 m2; diện tích khuân viên 112m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 5 và tổ dân phố 6 và tổ dân phố 7 và một phần của tổ dân phố 8 để thành lập tổ dân phố 3.**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 5 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 108 hộ.

- Số nhân khẩu: 454 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,8% Kinh; 2,6% Thái; 0,4% Mường; 1,1% Tày; 2% Nùng; 1,1% Lào.

**3.1.2. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 65 hộ.

- Số nhân khẩu: 200 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,5% Kinh; 2,5% Thái.

**3.1.3. Tổ dân phố 7 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 58 hộ.

- Số nhân khẩu: 190 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 82,7% Kinh; 1,6% Thái; 2,1% Mường; 0,5% Thổ; 1,1% Mông; 6,8% Tày; 0,5% Lào; 4,7% Hoa.

**3.1.4. Một phần tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 18 hộ.

- Số nhân khẩu: 54 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Kinh.

**3.1.5. Thành lập tổ dân phố 3**

- Về số hộ: 249 hộ.

- Số nhân khẩu: 898 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,1% Kinh; 2,2% Thái; 0,7 % Mường; 0,1% Thổ; 0,2% Mông; 2% Tày; 1% Nùng; 0,7% Lào; 1% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 3.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 3 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147,7 m2; diện tích khuân viên 147,7m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**4. Sáp nhập một phần của tổ dân phố 8 và tổ dân phố 9 và tổ dân phố 10 để thành lập tổ dân phố 4**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Một phần tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 38 hộ.

- Số nhân khẩu: 167 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94% Kinh; 4,8% Thái; 0,6% Nùng; 0,6% Hoa.

**4.1.2. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 94 hộ.

- Số nhân khẩu: 344 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 90% Kinh; 5% Thái; 0,3% Mường; 1,8% Mông; 2% Tày; 0,9% Hoa.

**4.1.3. Tổ dân phố 10 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 87 hộ.

- Số nhân khẩu: 378 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,5% Kinh; 2,6% Thái; 0,8% Mông; 0,8% Mông; 0,3% Hoa.

**4.1.4. Thành lập tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 219 hộ.

- Số nhân khẩu: 889 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,4% Kinh; 4,3% Thái; 0,1% Mường; 1,1% Mông; 0,4% Tày; 0,1% Nùng; 0,6% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 4 có 01 nhà văn hóa (TDP 9 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 100m2; diện tích khuân viên: 210m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 13 và tổ dân phố 14 và tổ dân phố 19 để thành lập tổ dân phố 5**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Tổ dân phố 13 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 59 hộ.

- Số nhân khẩu: 230 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,9% Kinh; 0,4% Thái; 1,7% Tày.

**5.1.2. Tổ dân phố 14 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 130 hộ.

- Số nhân khẩu: 470 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93% Kinh; 3,1% Thái; 0,9% Mường; 0,2% Mông; 0,2% Tày; 1,5% Dao; 1,1% Nhắng.

**5.1.3. Tổ dân phố 19 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 75 hộ.

- Số nhân khẩu: 345 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,4% Kinh; 1,4% Thái; 1,5% Nùng; 1% Nhắng; 0,4% Lào; 0,4% Khơ Mú; 0,9% Hoa.

**5.1.4. Thành lập tổ dân phố 5**

- Về số hộ: 264 hộ.

- Số nhân khẩu: 1045 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,3% Kinh; 1,9% Thái; 0,8% Mường; 0,1% Mông; 0,5% Tày; 0,4% Nùng; 0,7% Dao; 0,8% Nhắng; 0,1% Lào; 0,1% Khơ Mú; 0,3% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 5.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập Tổ dân phố 5 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 70 m2; diện tích khuân viên: 81m2. Cơ sở hạ tầng, Giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS, 01 trường Dân tộc nội trú tỉnh đóng chân trên địa bàn.

**6. Sáp nhập tổ dân phố 20 và tổ dân phố 21 để thành lập tổ dân phố 6**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Tổ dân phố 20 trước khi sáp nhập:**

- Về số hộ: 161 hộ.

- Số nhân khẩu: 569 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96% Kinh; 1,2% Thái; 1,2% Mông; 0,6% Tày; 0,4% Nùng; 0,2% Dao; 0,2% Nhắng; 0,2% Khơ Mú.

**6.1.2. Tổ dân phố 21 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 85 hộ.

- Số nhân khẩu: 360 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,4% Kinh; 1,7% Thái; 0,6% Tày; 0,3% Lô Lô.

**6.1.3. Thành lập tổ dân phố 6**

- Về số hộ: 246 hộ.

- Số nhân khẩu: 929 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,6% Kinh; 1,4% Thái; 0,8% Mông; 0,6% Tày; 0,2% Nùng; 0,1% Dao; 0,1% Lô Lô; 0,1% Nhắng; 0,1% Khơ Mú.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 6.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 6 có 01 nhà văn hóa (Tổ dân phố 13 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 70m2; diện tích khuân viên: 81m2) Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**7. Sáp nhập tổ dân phố 22 và tổ dân phố 24 để thành lập tổ dân phố 7**

**7.1. Hiện trạng:**

**7.1.1. Tổ dân phố 22 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 138 hộ.

- Số nhân khẩu: 481 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,7% Kinh; 1,7% Thái; 0,2% Mường; 0,2 % Tày; 0,2% Lào.

**7.1.2. Tổ dân phố 24 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 124 hộ.

- Số nhân khẩu: 460 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87,6% Kinh; 2,5% Thái; 1,7% Thổ; 4,2% Mông; 1,5% Tày; 0,2% Nùng; 0,2% Cao Lan; 0,6% Dao; 1,5% Khơ Mú.

**7.1.3. Thành lập tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 262 hộ.

- Số nhân khẩu: 941 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,8% Kinh; 2,1% Thái; 0,1% Mường; 0,8% Thổ; 2,1% Mông; 0,8% Tày; 0,1% Nùng; 0,1% Cao Lan; 0,3% Dao; 0,1% Lào; 0,7% Khơ Mú.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 7.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 7 có 01 nhà văn hóa (tổ dân phố 22 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 139m2; diện tích khuân viên 300m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 sân thể thao.

**8. Sáp nhập tổ dân phố 23 và tổ dân phố 25 để thành lập tổ dân phố 8**

**8.1. Hiện trạng:**

**8.1.1. Tổ dân phố 23 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 89 hộ.

- Số nhân khẩu: 315 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,9% Kinh; 3,9% Thái; 0,6% Mường; 0,3% Tày; 0,3% Hoa.

**8.1.2. Tổ dân phố 25 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 57 hộ.

- Số nhân khẩu: 218 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,8% Kinh; 1,8% Thái; 0,5% Mông; 1,4% Tày; 0,5% Nùng.

**8.1.3. Thành lập tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 146 hộ.

- Số nhân khẩu: 533 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,2% Kinh; 3% Thái; 0,4% Mường; 0,2% Mông; 0,8% Tày; 0,2% Nùng; 0,2% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 8.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 8 có 01 nhà văn hóa (tổ dân phố 22 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 139m2; diện tích khuân viên: 300m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 1 sân thể thao.

**9. Sáp nhập tổ dân phố 15 và một phần của tổ dân phố 16 và phần còn lại tổ dân phố 8 để thành lập tổ dân phố 9**

**9.1. Hiện trạng:**

**9.1.1. Tổ dân phố 15 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 100 hộ.

- Số nhân khẩu: 350 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96% Kinh; 0,9% Thái; 1,4% Mông; 1,4% Tày; 0,3% Giáy.

**9.1.2. Một phần tổ dân phố 16**

- Về số hộ: 74 hộ.

- Số nhân khẩu: 285 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88,8% Kinh; 3,5% Thái; 0,7% Thổ; 1,8% Mông; 1,1% Nùng; 1,8% Cao Lan; 1,8% Nhắng; 0,4% Hoa; 0,4% Khơ Me.

**9.1.3. Phần còn lại của tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 38 hộ.

- Số nhân khẩu: 114 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,5% Kinh; 2,6% Thái; 0,9% Nùng.

**9.1.4. Thành lập tổ dân phố 9**

- Về số hộ: 212 hộ.

- Số nhân khẩu: 749 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,4% Kinh; 2,1% Thái; 0,3% Thổ; 1,3% Mông; 0,7% Tày; 0,5% Nùng; 0,7% Cao Lan; 0,7% Nhắng; 0,1% Giáy; 0,1% Hoa. 0,1% Khơ Me.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 9.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 9 có 01 nhà văn hóa (tổ dân phố 15 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 125m2; diện tích khuân viên: 337,5 m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao, 01 trường mầm non.

**10. Sáp nhập tổ dân phố 17 và tổ dân phố 18 và phần còn lại của của tổ dân phố 16 để thành lập tổ dân phố 10**

**10.1. Hiện trạng:**

**10.1.1. Tổ dân phố 17 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 77 hộ.

- Số nhân khẩu: 312 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,2% Kinh; 0,3% Thái; 0,6% Mông; 0,3% Tày; 0,3% Nùng; 0,3% Xạ Phang.

**10.1.2. Tổ dân phố 18 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 136 hộ.

- Số nhân khẩu: 500 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,8% Kinh; 2,4% Thái; 1% Mường; 1,2% Tày; 0,2% Dao; 0,2% Hà Nhì; 0,2% Hoa.

**10.1.3. Phần còn lại của tổ dân phố 16**

- Về số hộ: 20 hộ.

- Số nhân khẩu: 60 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Kinh.

**10.1.4. Thành lập tổ dân phố 10**

- Về số hộ: 233 hộ.

- Số nhân khẩu: 872 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,4% Kinh; 1,5% Thái; 0,6% Mường; 0,2% Mông; 0,8% Tày; 0,1% Nùng; 0,1% Dao; 0,1% Hà Nhì; 0,1% Hoa; 0,1% Xạ Phang.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 10.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 10 có 01 nhà văn hóa (tổ dân phố 15 cũ đã xây dựng kiên cố với diện tích 125m2; diện tích khuân viên: 337,5m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 sân thể thao.

**III. Phường Thanh Bình:** Sáp nhập 16 tổ dân phố thành 7 tổ dân phố.

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3 để thành lập tổ dân phố 1**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 76 hộ.

- Số nhân khẩu: 263 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,1% Kinh; 4,6% Thái; 1,1% Choang; 0,4% Hà Nhì; 0,8% Mường.

**1.1.2. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 75 hộ.

- Số nhân khẩu: 277 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,4% Kinh; 5,4% Thái; 1,4% Tày; 0,4% Mông; 1,4% Nùng.

**1.1.3. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 76 hộ.

- Số nhân khẩu: 288 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,2% Kinh; 2,1% Thái; 0,7% Dao.

**1.1.4. Thành lập tổ dân phố 1**

- Về số hộ: 227 hộ.

- Số nhân khẩu: 828 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94% Kinh; 4% Thái; 0,4% Choang; 0,1% Hà Nhì; 0,2% Mường; 0,5% Tày; 0,1% Mông; 0,5% Nùng; 0,2% Dao.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 1 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 100 m2; cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường tiểu học.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 4 và một phần của tổ dân phố 5 và tổ dân phố 6 và một phần của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 2**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 4 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 69 hộ.

- Số nhân khẩu: 267 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,6% Kinh; 6% Thái; 0,7% Mường; 0,7% Lô Lô.

**2.1.2. Một phần của tổ dân phố 5**

- Về số hộ: 91 hộ.

- Số nhân khẩu: 310 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,6% Kinh; 6,1% Thái; 1,3% Lô Lô.

**2.1.3. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 91 hộ.

- Số nhân khẩu: 324 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 89,5% Kinh; 7,7% Thái; 0,3% Lô Lô; 2,5% Mông.

**2.1.4. Một phần tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 27 hộ.

- Số nhân khẩu: 90 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,4% Kinh; 1,1% Thái; 1,1% Hoa; 4,4% Tày.

**2.1.5. Thành lập tổ dân phố 2**

- Về số hộ: 278 hộ.

- Số nhân khẩu: 991 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,7% Kinh; 6,1% Thái; 0,2% Mường; 0,7% Lô Lô; 0,8% Mông; 0,1% Hoa; 0,4% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 2 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố mỗi nhà văn hóa có diện tích 100m2; diện tích khuôn viên khoảng 250m2, cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 02 sân thể thao.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 8 và tổ dân phố 9 và phần còn lại của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 3**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Phần còn lại của tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 53 hộ.

- Số nhân khẩu: 200 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,5% Kinh; 2,5% Thái.

**3.1.2. Tổ dân phố 8 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 94 hộ.

- Số nhân khẩu: 297 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,9% Kinh; 5,5% Thái; 0,3% Hà Nhì; 0,3% Mông; 1% Mường.

**3.1.3. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 64 hộ.

- Số nhân khẩu: 246 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,2% Kinh; 2% Thái; 0,8% Thổ.

**3.1.4. Thành lập tổ dân phố 3**

- Về số hộ: 211 hộ.

- Số nhân khẩu: 743 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,6% Kinh; 3,5% Thái; 0,1% Hà Nhì; 0,1% Mông; 0,4% Mường; 0,3% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 3

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 3 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 100 m2; diện tích khuân viên 250m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 sân thể thao.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 10 và tổ dân phố 12 để thành lập tổ dân phố 4**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Tổ dân phố 10 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 96 hộ.

- Số nhân khẩu: 337 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,6% Kinh; 1,2% Thái; 1,2% Dao; 5% Tày.

**4.1.2. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 80 hộ.

- Số nhân khẩu: 320 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,6% Kinh; 2,5% Thái; 0,3% Tày; 1,6% Mường.

**4.1.3. Thành lập tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 176 hộ.

- Số nhân khẩu: 657 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,1% Kinh; 1,8% Thái; 0,6% Dao; 2,7% Mông; 0,8% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 4 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố mỗi nhà có diện tích 100 m2; diện tích khuân viên 250m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên; 02 sân thể thao.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 11 và tổ dân phố 13 để thành lập tổ dân phố 5**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 78 hộ.

- Số nhân khẩu: 292 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,5% Kinh; 1,7% Thái; 1,4% Tày; 1,4% Nùng.

**5.1.2. Tổ dân phố 13 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 82 hộ.

- Số nhân khẩu: 288 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 89,7% Kinh; 6,9% Thái; 1% Hoa; 0,3% Mông; 1,4% Nùng; 0,7% Tày.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 5**

- Về số hộ: 160 hộ.

- Số nhân khẩu: 580 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,6% Kinh; 4,3% Thái; 1 % Tày; 1,4% Nùng; 0,5% Hoa; 0,2% Mông.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 5.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 5 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 100 m2; diện tích khuân viên 300m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 01 sân thể thao.

**6. Sáp nhập tổ dân phố 14 và tổ dân phố 15 để thành lập tổ dân phố 6**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Tổ dân phố 14 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 115 hộ.

- Số nhân khẩu: 376 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,6% Kinh; 1,6% Thái; 1,3% Hà Nhì; 0,5% Tày.

**6.1.2. Tổ dân phố 15 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 100 hộ.

- Số nhân khẩu: 324 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,7% Kinh; 4,3% Thái.

**6.1.3. Tổ dân phố 6 sau khi thành lập**

- Về số hộ: 215 hộ.

- Số nhân khẩu: 700 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,1% Kinh; 2,9% Thái; 0,7% Hà Nhì; 0,3% Tày.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 6.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 6 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố mỗi nhà có diện tích 100 m2; diện tích khuôn viên 300m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non; 01 trường Cao Đẳng dạy nghể, 01 sân thể thao.

**7. Sáp nhập tổ dân phố 16 và phần còn lại của tổ dân phố 5 để thành lập tổ dân phố 7**

**7.1. Hiện trạng:**

**7.1.1. Tổ dân phố 16 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 115 hộ.

- Số nhân khẩu: 435 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,7% Kinh; 3,9% Thái; 0,7% Mường; 0,5% Mông; 0,2% Thổ.

**7.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 5 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 05 hộ.

- Số nhân khẩu: 21 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Kinh.

**7.1.3. Thành lập tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 120 hộ.

- Số nhân khẩu: 456 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95% Kinh; 3,7% Thái; 0,7% Mường; 0,4% Mông; 0,2% Thổ.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 7.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 7 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 100 m2; diện tích khuân viên 250m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường THCS; 01 sân thể thao.

**IV. Phường Thanh Trường**: Sáp nhập 04 tổ dân phố thành 02 tổ dân phố.

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 1**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 104 hộ.

- Số nhân khẩu: 547 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,2% Kinh; 4,4% Thái; 1,1% Tày; 1,3% Nùng.

**1.1.2. Tổ dân phố 7 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 64 hộ.

- Số nhân khẩu: 213 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 72,3% Kinh; 6,6% Thái; 16,4% Tày; 1,9% Nùng; 0,9% Hà Nhì; 1,4% Thổ; 0,5% Mường.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 1**

- Về số hộ: 168 hộ.

- Số nhân khẩu: 760 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87,4% Kinh; 5% Thái; 5,4% Tày; 1,4% Nùng; 0,3% Hà Nhì; 0,4% Thổ; 0,1% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 1 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với tổng diện tích 120,4 m2; diện tích khuân viên 147,7m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 9 và tổ dân phố 11 để thành lập tổ dân phố 9**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 86 hộ.

- Số nhân khẩu: 350 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 84,6% Kinh; 1,4% Thái; 8,9% Tày; 5,1% Mông.

**2.1.2. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 86 hộ.

- Số nhân khẩu: 345 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,9% Kinh; 4,4% Thái; 1,7% Tày.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 9**

- Về số hộ: 172 hộ.

- Số nhân khẩu: 695 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 89,2% Kinh; 2,9% Thái; 5,3% Tày; 2,6% Mông.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 9.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 9 có 02 nhà văn hóa (nhà văn hóa tổ dân phố 11 diện tích 80m2, diện tích khuân viên 391m2 ; nhà văn hóa tổ dân phố 9 diện tích 61m2, diện tích khuân viên 850m2 ). Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**V. Phường Nam Thanh:** Sáp nhập 10 tổ dân phố thành 05 tổ dân phố.

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 3 để thành lập tổ dân phố 1**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 57 hộ.

- Số nhân khẩu: 226 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,2% Kinh; 1,8% Tày.

**1.1.2. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 88 hộ.

- Số nhân khẩu: 295 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 76,9% Kinh; 6,1% Thái; 5,1% Tày; 11,9% Nùng.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 1**

- Về số hộ: 145 hộ.

- Số nhân khẩu: 521 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 86,2% Kinh; 3,5% Thái; 3,6% Tày; 6,7% Nùng.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 1 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với tổng diện tích 100 m2; diện tích khuân viên 662,6m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, 01 sân thể thao.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 2 và tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 2**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 82 hộ.

- Số nhân khẩu: 288 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88,9% Kinh; 5,6% Thái; 5,2% Tày; 0,3% Hoa.

**2.1.2. Tổ dân phố 4 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 61 hộ.

- Số nhân khẩu: 215 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm 83,7% Kinh; 16,3% Thái.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 2**

- Về số hộ: 143 hộ.

- Số nhân khẩu: 503 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 86,7% Kinh; 10,1% Thái; 3% Tày; 0,2% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 2 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 80m2; diện tích khuân viên 240 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, 01 sân thể thao.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 6 và tổ dân phố 12 để thành lập tổ dân phố 4**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 112 hộ.

- Số nhân khẩu: 393 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,4% Kinh; 2,54% Thái; 0,76% Tày; 0,3% Phù Lá.

**3.1.1. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 97 hộ.

- Số nhân khẩu: 276 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 90,9% Kinh; 3,62% Thái; 5,43% Nùng.

**3.1.1. Thành lập tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 209 hộ.

- Số nhân khẩu: 669 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,3% Kinh; 2,9% Thái; 0,5% Tày; 2,24% Nùng; 0,1% Phù Lá.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 4 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 100m2; diện tích khuân viên 147m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non; 01 trường tiểu học.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 9 và tổ dân phố 11 để thành lập tổ dân phố 7**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 97 hộ.

- Số nhân khẩu: 324 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,1% Kinh; 1,9% Thái.

**4.1.2. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 95 hộ.

- Số nhân khẩu: 338 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,2% Kinh; 4,1% Thái; 1,8% Tày; 0,9% Phù Lá.

**4.1.3. Thành lập tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 192 hộ.

- Số nhân khẩu: 662 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,6% Kinh; 3% Thái; 0,9% Tày; 0,5% Phù Lá.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 7.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 7 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 15 và tổ dân phố 16 để thành lập tổ dân phố 11**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Tổ dân phố 15 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 78 hộ.

- Số nhân khẩu: 270 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87% Kinh; 3% Thái; 0,7% Mông; 0,4% Hà Nhì; 7% Tày; 1,9% Nùng.

**5.1.2. Tổ dân phố 16 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 142 hộ.

- Số nhân khẩu: 453 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87,2% Kinh; 7,3% Thái; 0,2% Mường; 3,1% Tày; 2% Nùng; 0,2% Khơ Mú.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 11**

- Về số hộ: 220 hộ.

- Số nhân khẩu: 723 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 87,1% Kinh; 5,7% Thái; 0,3% Mông; 0,1% Mường; 0,1% Hà Nhì; 4,6% Tày; 2,6% Nùng; 0,1% Khơ Mú.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 11.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 11 có 02 nhà văn hóa (01 nhà văn hóa tại tổ dân phố 15 cũ có diện tích 70m2; diện tích khuân viên 406m2; 01 nhà văn hóa tại tổ dân phố 16 cũ có diện tích 240m2; diện tích khuân viên 1.240 m2 ). Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, có 02 sân thể thao.

**VI. Phường Him Lam:** Sáp nhập 12 tổ dân phố, bản thành 06 tổ dân phố, bản

**1. Sáp nhập tổ dân phố 3 và tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 3**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 111 hộ.

- Số nhân khẩu: 294 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 84,6% Kinh; 10,9% Thái; 3,1% Tày; 1,4% Dao.

**1.1.2. Tổ dân phố 4 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 139 hộ.

- Số nhân khẩu: 446 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,8% Kinh; 3,4% Thái; 0,2% Mông; 1,1% Tày; 0,9% Mường; 0,7% Nùng; 0,9% Hoa.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 3**

- Về số hộ: 250 hộ.

- Số nhân khẩu: 740 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 89,7% Kinh; 6,4% Thái; 0,1% Mông; 1,9% Tày; 0,5% Mường; 0,4% Nùng; 0,5% Dao; 0,5% Hoa.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 3.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 3 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147 m2; diện tích khuân viên 410,8m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 8 và tổ dân phố 13 để thành lập tổ dân phố 8**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 8 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 73 hộ.

- Số nhân khẩu: 214 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,3% Kinh; 2,8% Thái; 1,9% Sán Dìu.

**2.1.2. Tổ dân phố 13 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 77 hộ.

- Số nhân khẩu: 250 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,2% Kinh; 0,8% Thái.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 150 hộ.

- Số nhân khẩu: 464 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97,4% Kinh; 1,7% Thái; 0,9% Sán Dìu.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 8.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 8 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 50 m2; diện tích khuân viên 180 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 9 và tổ dân phố 10 để thành lập tổ dân phố 9**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 150 hộ.

- Số nhân khẩu: 435 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,3% Kinh; 5,5% Thái; 0,2% Hà Nhì.

**3.1.2. Tổ dân phố 10 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 47 hộ.

- Số nhân khẩu: 192 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,3% Kinh; 3,1% Thái; 1% Tày; 1,6% Hà Nhì.

**3.1.3. Thành lập tổ dân phố 9**

- Về số hộ: 197 hộ.

- Số nhân khẩu: 627 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94% Kinh; 4,8% Thái; 0,3% Tày; 0,3% Mường; 0,6% Hà Nhì.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 9.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 9 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147,7m2; diện tích khuân viên 147,7 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường mầm non.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 11 và tổ dân phố 12 để thành lập tổ dân phố 11**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 71 hộ.

- Số nhân khẩu: 268 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 86,9 % Kinh; 12,3% Thái; 0,4% Tày; 0,4% Mường.

**4.1.2. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 52 hộ.

- Số nhân khẩu: 215 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,3% Kinh; 3,7% Thái.

**4.1.3. Thành lập tổ dân phố 11**

- Về số hộ: 123 hộ.

- Số nhân khẩu: 483 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,1% Kinh; 8,5% Thái; 0,2% Tày; 0,2% Mường.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 11.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 11 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147,7 m2; diện tích khuân viên 147,7m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 trường tiểu học; 01 trường THCS.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 21 và tổ dân phố 22 để thành lập tổ dân phố 21**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Tổ dân phố 21 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 88 hộ.

- Số nhân khẩu: 334 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,4% Kinh; 2,4% Thái; 0,9% Hoa; 0,3% Thổ.

**5.1.2. Tổ dân phố 22 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 96 hộ.

- Số nhân khẩu: 335 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,4% Kinh; 0,9% Thái; 0,9% Mông; 0,3% Hoa; 0,6% Nùng; 0,6% Dao; 2,7% Thổ; 0,6% Hrê.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 21**

- Về số hộ: 184 hộ.

- Số nhân khẩu: 669 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95% Kinh; 1,6% Thái; 0,4% Mông; 0,6% Hoa; 0,3% Nùng; 0,3% Dao; 1,5% Thổ; 0,3% Hrê.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 21.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 21 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố với diện tích 147,7 m2; diện tích khuân viên 147,7m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**6. Sáp nhập tổ dân phố 7 và bản Him Lam 1 để thành lập Bản Him Lam 1**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Tổ dân phố 7 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 103 hộ.

- Số nhân khẩu: 367 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 91,2% Kinh; 3,9% Thái; 3,9% Mông; 1% Hà Nhì.

**6.1.2. Bản Him Lam 1 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 65 hộ.

- Số nhân khẩu: 267 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 53,9% Kinh; 44,6% Thái; 1,5% Tày.

**6.1.3. Thành lập Bản Him Lam 1**

- Về số hộ: 168 hộ.

- Số nhân khẩu: 634 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 64,3% Kinh; 33,2% Thái; 1,1% Mông; 1,1% Tày; 0,3% Hà Nhì.

- Về tên gọi: Bản Him Lam 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập bản Him Lam 1 có cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao. Trước đây là 1 bản sau khi chia tách thành tổ dân phố 7 và bản Him Lam 1.

**VII. Phường Noong Bua:** Sáp nhập 10 tổ dân phố, bản thành 07 tổ dân phố

**1. Sáp nhập bản Khe Chít và một phần của tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 4 bản Khe Chít**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Một phần tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 99 hộ.

- Số nhân khẩu: 415 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 89,2% Kinh; 7,5% Thái; 2,4% Mông; 0,2% Tày; 0,5% Hoa; 0,2% Hà Nhì.

**1.1.2. Bản Khe Chít trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 41 hộ.

- Số nhân khẩu: 179 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 1,7% Kinh; 95,5% Thái; 2,8% Mông.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 4 bản Khe Chít**

- Về số hộ: 140 hộ.

- Số nhân khẩu: 594 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 62,8% Kinh; 34% Thái; 2,5% Mông; 0,2% Tày; 0,3% Hoa; 0,2% Hà Nhì

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4 Bản Khe Chít

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 4 bản Khe chít có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố (trong đó 01 nhà xây diện tích 161,98m2, khuôn viên 286,65m2, 01 nhà sàn diện tích trên 200m2). Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 5 và phần còn lại của tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 5**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 5 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 139 hộ.

- Số nhân khẩu: 518 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,4% Kinh; 3,9% Thái; 0,8% Tày; 0,4% Mường; 1,7% Nùng; 0,8% Dao.

**2.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 4**

- Về số hộ: 26 hộ.

- Số nhân khẩu: 100 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 97% Kinh; 3% Thái.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 5**

- Về số hộ: 165 hộ.

- Số nhân khẩu: 618 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,2% Kinh; 3,72% Thái; 0,65% Tày; 0,32% Mường; 1,46% Nùng; 0,65% Dao.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 5.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 5 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 107,64m2, khuôn viên 202m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất. Có 01 sân thể thao, 01 trường mầm non.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 6 và một phần của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 6**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 95 hộ.

- Số nhân khẩu: 343 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,5% Kinh; 2,6% Thái; 0,3% Mông; 1,5% Tày; 0,3% Hoa; 1,5% Nùng; 0,3% Khơ Me.

**3.1.2. Một phần tổ dân phố 7 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 45 hộ.

- Số nhân khẩu: 156 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,2% Kinh; 1,9% Thái; 1,9% Thổ.

**3.1.3. Thành lập tổ dân phố 6**

- Về số hộ: 140 hộ.

- Số nhân khẩu: 499 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,4% Kinh; 2,4% Thái; 0,2% Mông; 1% Tày; 0,2% Hoa; 1% Nùng; 0,2% Khơ Me; 0,6% Thổ.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 6.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 6 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 100 m2, khuôn viên 175m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 8 và một phần của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 7**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Một phần tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 35 hộ.

- Số nhân khẩu: 127 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,1% Kinh; 3,9% Thái; 0,8% Mông; 3,2% Nùng.

**4.1.2. Tổ dân phố 8 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 94 hộ.

- Số nhân khẩu: 326 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,3% Kinh; 2,8% Thái; 0,3% Mông; 1,5% Tày; 1,5% Nùng; 0,3% Hoa; 0,3% Khơ Me.

**4.1.3. Thành lập tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 129 hộ.

- Số nhân khẩu: 453 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93% Kinh; 3,1% Thái; 0,4% Mông; 1,1% Tày; 2% Nùng; 0,2% Hoa; 0,2% Khơ Me.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 7.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 7 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố (01 nhà văn hóa diện tích 128m2; diện tích khuân viên 288m2 và 01 nhà văn hóa có diện tích 78m2; diện tích khuân viên 96m2) cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 9 và một phần của tổ dân phố 10 để thành lập tổ dân phố 8**

**5.1. Hiện trạng:**

 **5.1.1. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 105 hộ.

- Số nhân khẩu: 326 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 94,9% Kinh; 2,1% Thái; 1,8% Tày; 1,2% Hoa.

**5.1.2. Một phần tổ dân phố 10**

- Về số hộ: 47 hộ.

- Số nhân khẩu: 142 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 88% Kinh; 7,75% Thái; 0,7% Tày; 1,41% Hà Nhì; 0,7% Mường; 1,4% Thổ.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 8**

- Về số hộ: 152 hộ.

- Số nhân khẩu: 468 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 92,8% Kinh; 3,8% Thái; 1,5% Tày; 0,9% dân Hoa; 0,4% Hà Nhì; 0,2% Mường; 0,4% Thổ.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 8.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 8 có 02 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố mỗi nhà văn hóa có diện tích trên 100m2 cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**6. Sáp nhập tổ dân phố 11 và phần còn lại của tổ dân phố 10 để thành lập tổ dân phố 9**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 83 hộ.

- Số nhân khẩu: 326 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 93,9% Kinh; 2,76% Thái; 0,61% Mông; 0,61% Hoa; 0,61% Hà Nhì; 0,61% Nùng; 0,9% Thổ.

**6.1.2. Phần còn lại tổ dân phố 10**

- Về số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 242 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,8% Kinh; 2,4% Thái; 0,4% Mường; 0,4% Khơ Mú.

**6.1.3. Thành lập tổ dân phố 9**

- Về số hộ: 139 hộ.

- Số nhân khẩu: 568 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,3% Kinh; 2,6% Thái; 0,4% Mông; 0,4 Hà Nhì; 0,2% Mường; 0,35% Nùng; 0,4% Thổ; 0,2% Khơ Mú.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 9.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 9 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 161,98 m2, khuôn viên 286,65m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

**7. Sáp nhập tổ dân phố 12 và phần còn lại của tổ dân phố 7 để thành lập tổ dân phố 10**

**7.1. Hiện trạng:**

**7.1.1. Tổ dân phố 12 trước khi sáp nhập**

- Về số hộ: 102 hộ.

- Số nhân khẩu: 398 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,1% Kinh; 1% Mông; 0,3% Tày; 0,3% Hoa; 0,3% Nùng.

**7.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 7**

- Về số hộ: 18 hộ.

- Số nhân khẩu: 68 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 86,8% Kinh; 8,8% Mường; 4,4% Nùng.

**7.1.3. Thành lập tổ dân phố 10**

- Về số hộ: 120 hộ.

- Số nhân khẩu: 466 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 96,5% Kinh; 0,9% Mông; 0,2% Tày; 0,2% Hoa; 1,3% Mường; 0,9% Nùng.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 10.

- Các điều kiện khác: Sau khi thành lập tổ dân phố 10 có 01 nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố diện tích 104,7 m2, khuôn viên 105,5 m2. Cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi 100% nhân dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất, 01 trường tiểu học.

**B. HUYỆN MƯỜNG ẢNG:** *Sáp nhập 42 tổ dân phố, bản để thành lập 21 tổ dân phố, bản*

**I. Xã Ngối Cáy:** Sáp nhập 02 bản để thành lập 01 bản

**1. Sáp nhập bản Co Cọ và bản Nong để thành lập bản Nong**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Co Cọ trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 216 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Thái.

**1.1.2. Bản Nong trước sáp nhập**

-Số hộ: 69 hộ.

- Số nhân khẩu: 284 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Nong**

**-** Số hộ: 125 hộ.

- Số nhân khẩu: 500 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

- Tên gọi: Bản Nong

- Các điều kiện khác:Cơ sở hạ tầng là hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng nhu cầu tưới tiêu; 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 điểm trường mầm non.

**II. Xã Mường Đăng:** Sáp nhập 02 bản để thành lập 01 bản.

**1. Sáp nhập bản Thái và bản Huổi Tăng để thành lập bản Thái**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Thái trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 67 hộ.

- Số nhân khẩu: 324 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.2. Bản Huổi Tăng trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 53 hộ.

- Số nhân khẩu: 273 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Thái**

- Số hộ: 120 hộ.

- Số nhân khẩu: 597 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Thái.

- Các điều kiện khác:100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 điểm trường mầm non, 01 điểm trường tiểu học. Đường giao thông 100% đã được bê tông hóa, thuận lợi cho nhân dân đi lại giao lưu trong bản cũng như các bản lân cận.

 **III. Xã Ẳng Nưa:** Sáp nhập 02 để thành lập 01 bản.

**1. Sáp nhập bản Na Hán và bản Na Luông để thành lập bản Na Luông**

 **1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Na Hán trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 70 hộ.

- Số nhân khẩu: 304 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**1.1.2. Bản Na Luông trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 46 hộ.

- Số nhân khẩu: 223 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 95,7% Thái, 4,3% Kinh.

**1.1.3. Thành lập bản Na Luông**

- Số hộ: 116 hộ.

- Số nhân khẩu: 527 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:98,5% Thái; 1,5% Kinh.

- Về tên gọi**:** Bản Na Luông.

- Các điều kiện khác:Hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia và 01 điểm trường mầm non, 01 điểm trường tiểu học.

**IV. Xã Ẳng Cang:** Sáp nhập 06 bản để thành lập 03 bản.

**1. Sáp nhập bản Bánh và bản Cói để thành lập bản Cói Bánh**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Bánh trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 127 hộ.

- Số nhân khẩu: 501 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.2. Bản Cói trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 51 hộ.

- Số nhân khẩu: 225 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc:98% là dân tộc Thái, 2% Kinh.

**1.1.3. Thành lập bản Cói Bánh**

- Số hộ: 178 hộ.

- Số nhân khẩu: 726 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:99,31% Thái, 0,69% Kinh.

- Về tên gọi: Bản Cói Bánh

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản là đường nhựa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; bản có 01 điểm trường tiểu học, 01 nhà văn hóa đáp ứng cơ bản hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài.

**2. Sáp nhập bản Hón và bản Sáng để thành lập bản Hón Sáng**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Bản Hón trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 37 hộ.

- Số nhân khẩu: 155 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**2.1.2. Bản Sáng trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 93 hộ.

- Số nhân khẩu: 377 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,74% Thái, 0,26% Kinh.

**2.1.3. Thành lập bản Hón Sáng**

- Số hộ: 130 hộ.

- Số nhân khẩu: 532 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:99,87% Thái, 0,13% Kinh.

- Về tên gọi: Bản Hón Sáng

- Các điều kiện khác: Có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, đường nhựa; các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu; 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 điểm trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS.

**3. Sáp nhập bản Huổi Sứa Cuông và bản Huổi Sứa để thành lập bản Huổi Sứa**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Bản Huổi Sứa Cuông trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 97 hộ.

- Số nhân khẩu: 394 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,5% Thái, 0,5% Kinh.

**3.1.2. Bản Huổi Sứa trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 54 hộ.

- Số nhân khẩu: 225 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:98,2% Thái, 1,8% Mông.

**3.1.3. Thành lập bản Huổi Sứa**

- Số hộ: 151 hộ.

- Số nhân khẩu: 619 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:96,9% Thái, 1,1% Kinh và 2% Mông.

- Về tên gọi: Bản Huổi Sứa.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; bản có 01 điểm trường mầm non, 01 điểm trường tiểu học.

**V. Thị trấn Mường Ảng:** Sáp nhập 02 tổ dân phố thành 01 tổ dân phố

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và tổ dân phố 2 để thành lập tổ dân phố 1**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 86 hộ.

- Số nhân khẩu: 298 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:99,5% Kinh, 0,5% là dân tộc khác.

**1.1.2. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 94 hộ.

- Số nhân khẩu: 367 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 90% là dân tộc Kinh, 10% là dân tộc khác.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 1**

- Số hộ: 180 hộ.

- Số nhân khẩu: 665 nhân khẩu.

- Thànhphần dân tộc: 90 % là dân tộc Kinh, 10% là dân tộc khác.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn được đầu tư đường bê tông hóa, có đường nhựa liên xã đi qua, có 01 nhà văn hóa; 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại giao thương phát triển kinh tế.

**VI. Xã Ẳng Tở:** Sáp nhập 02 bản để thành lập 01 bản

 **1. Sáp nhập bản Tọ Nọ và bản Tọ Cang để thành lập bản Tọ**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Tọ Nọ trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 104 hộ.

- Số nhân khẩu: 478 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:97% Thái, 3% Kinh.

**1.1.2. Bản Tọ Cang trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 78 hộ.

- Số nhân khẩu: 345 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Tọ**

- Số hộ: 182 hộ.

- Số nhân khẩu: 823 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98% Thái, 2% là dân tộc khác.

- Về tên gọi: Bản Tọ.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 điểm trường mầm non. Để đáp ứng hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài tiếp tục đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết.

**VII. Xã Nặm Lịch:** Sáp nhập 02 bản để thành lập 01 bản

**1. Sáp nhập bản Ten Muông và bản Lịch Cang để thành lập bản Lịch Cang**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Ten Muông trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 64 hộ.

- Số nhân khẩu: 259 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:98,8% Thái, 1,2% Kinh.

**1.1.2. Bản Lịch Cang trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 92 hộ.

- Số nhân khẩu: 384 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Lịch Cang**

- Số hộ: 156 hộ.

- Số nhân khẩu: 643 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Lịch Cang.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 điểm trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS.

**VIII. Xã Mường Lạn:** Sáp nhập 06 bản để thành lập 03 bản.

**1. Sáp nhập bản Hua Ná A và bản Hua Ná B để thành lập bản Hua Ná**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Hua Ná A trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 55 hộ.

- Số nhân khẩu: 292 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc: 100% Thái.

**1.1.2. Bản Hua Ná B trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 58 hộ.

- Số nhân khẩu: 282 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Hua Ná**

-Số hộ:113 hộ.

- Số nhân khẩu: 574 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi:Bản Hua Ná

- Các điều kiện khác:Hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia**;** bản có 01 điểm trường mầm non, 01 điểm trường Tiểu học.

**2. Sáp nhập bản Lạn A và bản Lạn B để thành lập bản Lạn**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Bản Lạn A trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 94 hộ.

- Số nhân khẩu: 438 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**2.1.2. Bản Lạn B trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 56 hộ.

- Số nhân khẩu: 281 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**2.1.3. Thành lập bản Lạn**

- Số hộ: 150 hộ.

- Số nhân khẩu: 719 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Lạn.

- Các điều kiện khác:Hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; bản có 01 điểm trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS, đáp ứng cơ bản hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài.

**3. Sáp nhập bản Bon và bản Co Muông để thành lập bản Bon**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Bản Bon trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 51 hộ.

- Số nhân khẩu: 249 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**3.1.2. Bản Co Muông trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 64 hộ.

- Số nhân khẩu: 294 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**3.1.3. Thành lập bản Bon**

-Số hộ: 115 hộ.

- Số nhân khẩu: 543 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Bon

- Về các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản, liên bản được đầu tư bê tông hóa, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.Cơ bản đáp ứng hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài.

**IX. Xã Xuân Lao:** Sáp nhập 12 bản thành 6 bản.

**1. Sáp nhập bản Kéo và bản Co Hịa để thành lập bản Kéo**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Kéo trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 61 hộ.

- Số nhân khẩu: 275 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**1.1.2. Bản Co Hịa trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 55 hộ.

- Số nhân khẩu: 260 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc:100% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Kéo**

- Số hộ: 116 hộ.

- Số nhân khẩu: 535 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Kéo.

- Các điều kiện khác:Hệ thống đường giao thông liên xã đi qua bản, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia. Để đáp ứng hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài tiếp tục đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết.

**2. Sáp nhập bản Pháy và bản Pá Uổi để thành lập bản Pháy Váng**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Bản Pháy trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 45 hộ.

- Số nhân khẩu: 219 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**2.1.2. Bản Pá Uổi trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 42 hộ.

- Số nhân khẩu: 198 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**2.1.3. Thành lập bản Pháy Váng**

-Số hộ: 87 hộ.

- Số nhân khẩu: 417 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Pháy Váng.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản là đường bê tông, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia. Cơ bản đáp ứng hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài.

**3. Sáp nhập bản Món Hà và một phần của bản Chiềng Xôm (21 hộ, 88 nhân khẩu) để thành lập bản Món Hà**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Bản Món Hà trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 125 hộ;

- Số khẩu: 649 khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100 % Thái.

**3.1.2. Một phần của bản Chiềng Xôm**

-Số hộ: 21 hộ.

- Số nhân khẩu: 88 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc:100% Thái.

**3.1.3. Thành lập bản Món Hà**

-Số hộ: 146 hộ.

- Số nhân khẩu: 737 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Món Hà.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông nông thôn nội bản là đường tư bê tông và đường nhựa liên huyện đi qua bản, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

**4. Sáp nhập bản Lao và bản Chiềng Lao và phần còn lại của bản Chiềng Xôm (16 hộ, 71 nhân khẩu) để thành lập bản Lao**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1. Bản Lao trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 74 hộ.

- Số nhân khẩu: 367 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**4.1.2. Bản Chiềng Lao trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 71 hộ.

- Số nhân khẩu: 339 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**4.1.3. Phần còn lại của bản Chiềng Xôm**

-Số hộ: 16 hộ.

- Số khẩu: 71 khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái

**4.1.4. Thành lập bản Lao**

-Số hộ: 161 hộ.

- Số nhân khẩu: 777 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Lao.

- Về các điều kiện khác:Có hệ thống đường giao thông liên huyện đi qua trung tâm bản, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia, có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS cơ bản đáp ứng hoạt động của cộng đồng dân cư ổn định lâu dài.

**5. Sáp nhập bản Khén và bản Xuân Lứa để thành lập bản Khén**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Bản Khén trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 71 hộ.

- Số nhân khẩu: 433 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**5.1.2. Bản Xuân Lứa trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 53 hộ.

- Số nhân khẩu: 268 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**5.1.3. Thành lập bản Khén**

- Số hộ: 124 hộ;

- Số nhân khẩu: 701 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Khén.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có hệ thống đường giao thông liên huyện đi qua bản, các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học.

**6. Sáp nhập bản Chùa Sấu và bản Thẳm Chẩu để thành lập bản Chùa Sấu**

**6.1. Hiện trạng:**

**6.1.1. Bản Chùa Sấu trước khi sáp nhập**

-Số hộ: 20 hộ.

- Số nhân khẩu: 144 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Mông.

**6.1.2. Bản Thẳm Chẩu trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 13 hộ.

- Số nhân khẩu: 74 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm:100% Mông.

**6.1.3. Thành lập bản Chùa Sấu**

- Số hộ: 33 hộ.

- Số nhân khẩu: 218 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 100% Mông.

- Về tên gọi:Bản Chùa Sấu.

- Các điều kiện khác:Sau khi sáp nhập có 02 điểm trường mầm non, 01 điểm trường tiểu học.

**10. Xã Búng Lao:** Sáp nhập 06 bản thành 03 bản

**1. Sáp nhập bản Quyết Tiến 1 và bản Quyêt Tiến 2 để thành lập bản Quyết Tiến**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Quyết Tiến 1 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 75 hộ.

- Số nhân khẩu: 241 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 90,8% Kinh; 9,2% Thái:

**1.1.2. Bản Quyết Tiến 2 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 100 hộ.

- Số nhân khẩu: 282 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 80% Kinh, 20% Thái.

**1.1.3. Thành lập bản Quyết Tiến**

**-** Số hộ: 175 hộ.

- Số nhân khẩu: 523 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 84,6% Kinh, 15,4% Thái.

- Về tên gọi: Bản Quyết Tiến.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập bản có đường quốc lộ QL279 đi qua bản, 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia, có 01 nhà văn hóa. Để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết.

**2. Sáp nhập Bản Búng 1 và Bản Búng 2 để thành lập bản Búng**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Bản Búng 1 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 99 hộ.

- Số nhân khẩu: 477 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**2.1.2. Bản Búng 2 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 73 hộ.

- Số nhân khẩu: 374 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Thái.

**2.1.3. Thành lập bản Búng**

**-** Số hộ: 172 hộ.

- Số nhân khẩu: 851 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Búng

- Về các điều kiện khác:Có đường giao thông liên xã đi qua bản; các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu; 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư

**3. Sáp nhập bản Nà Lấu và bản Lấu Cang để thành lập bản Nà Lấu**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Bản Nà Lấu trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 81 hộ.

- Số nhân khẩu: 375 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 100% Thái..

**3.1.2. Bản Lấu Cang trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 70 hộ.

- Số nhân khẩu: 320 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 98,6% Thái, 1,4% Kinh.

**3.1.3. Thành lập bản Nà Lấu**

- Số hộ: 151 hộ.

- Số nhân khẩu: 695 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: 99,3% Thái, 0,7% Kinh.

- Về tên gọi: Bản Nà Lấu

- Về các điều kiện khác: Có đường giao thông liên xã đi qua bản; các công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu; 100% các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; có 02 nhà văn hóa, 01 điểm trường mầm non.

**C. THỊ XÃ MƯỜNG LAY:** *Sáp nhập 21 tổ dân phố, bản để thành lập 10 tổ dân phố, bản*

**I. Phường Sông Đà:** Sáp nhập 03 tổ dân phố thành 02 tổ dân phố

**1. Sáp nhập tổ dân phố 1 và một phần tổ dân phố 3 (11 hộ, 39 nhân khẩu) thành tổ dân phố 1.**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 1 trước khi sáp nhập:**

**-** Số hộ: 53 hộ.

- Số khẩu: 167 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 68%, Thái 30,1%, Tày 1,9%.

**1.1.2. Một phần tổ dân phố 3**

**-** Số hộ: 11 hộ.

- Số khẩu: 39 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 27%, Thái 27%, Hoa 46%.

**1.1.3. Thành lập tổ dân phố 1**

**-** Số hộ: 64 hộ.

- Số khẩu: 206 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộ gồm: Kinh 61%, Thái 29,7%, Hoa 7,8%, Tày 1,5%.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 1.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố, đường giao thông là đường nhựa và bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 2 và phần còn lại của tổ dân phố 3 (12 hộ, 40 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố 2**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 2 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 38 hộ.

- Số khẩu: 116 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 86,8%; Thái 10,6%; Hoa 2,6%.

**2.1.2. Phần còn lại của tổ dân phố 3**

**-** Số hộ: 12 hộ.

- Số nhân khẩu: 40 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 66,7%; Thái 33,3%.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 2**

**-** Số hộ: 50 hộ.

- Số khẩu: 156 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 82%; Thái 16%; Hoa 2%.

- Về tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố; đường giao thông là đường nhựa và bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**II. Phường Na Lay:** Sáp nhập 14 tổ dân phố, bản thành 6 tổ dân phố, bản

**1. Sáp nhập tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3 và tổ dân phố 4 để thành lập tổ dân phố 2.**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Tổ dân phố 2trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 42 hộ.

- Số khẩu: 135 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:Kinh 88,90%; Thái 4,5%; Khơ mú 6,60%.

**1.1.2. Tổ dân phố 3 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 48 hộ.

- Số khẩu: 162 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:Kinh 91,22%; Thái 4,06%; Mông 2,70%; 1,35%; Thổ 0,67%.

**1.1.3. Tổ dân phố 4 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 44 hộ.

- Số khẩu: 148 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 91,3%; Thái 4,03%; Mông 2,7%; Mường 1,32%; Thổ 0,65%.

**1.1.4. Thành lập tổ dân phố 2**

**-** Số hộ: 134 hộ.

- Số khẩu: 445 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 85,5%; Thái 8,09%; Mường 2,01%; Khơ Mú 2%; Tày 1,10%; Mông 1,10%; Thổ 0,20%.

- Về tên gọi:Tổ dân phố 2.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố; đường giao thông là đường nhựa và bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**2. Sáp nhập tổ dân phố 5 và tổ dân phố 6 để thành lập tổ dân phố 3**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Tổ dân phố 5trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 47 hộ.

- Số khẩu: 130 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 68,5%; Thái 30,74%; Mường 0,76%.

**2.1.2. Tổ dân phố 6 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 26 hộ.

- Số khẩu: 87 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 62,06%; Thái 36,79%; Tày 1,15%.

**2.1.3. Thành lập tổ dân phố 3**

**-** Số hộ: 73 hộ.

- Số khẩu: 217 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 65,9%; Thái 33,18%; Tày 0,46%; Mường 0,46%.

- Về tên gọi:Tổ dân phố 3.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố, đường giao thông là đường nhựa và Bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**3. Sáp nhập tổ dân phố 7 và tổ dân phố 8 và tổ dân phố 9 để thành lập tổ dân phố 4.**

**3.1. Hiện trạng:**

**3.1.1. Tổ dân phố 7trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 51 hộ.

- Số khẩu: 197 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 74,11%; Thái 23,86%; Nùng 2,03%.

**3.1.2. Tổ dân phố 8 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 51 hộ.

- Số khẩu: 148 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 93,24%; Thái 6,08%; Hoa 0,68%.

**3.1.3. Tổ dân phố 9 trước khi sáp nhập**

- Số hộ: 75 hộ.

- Số khẩu: 231 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 57,14%, Thái 25,97%, Mông 10,43%, Mường 2,16%, Hoa 4,3%.

**3.1.4. Thành lập tổ dân phố 4**

**-** Số hộ: 177 hộ.

- Số khẩu: 576 nhân khẩu.

- Thành phần dân tộc gồm: Kinh 60,6%; Thái 31,77%; Mông 4,16%; Hoa 1,9%; Mường 0,87%; Nùng 0,7%.

- Về tên gọi: Tổ dân phố 4.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố, đường giao thông là đường nhựa và bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**4. Sáp nhập tổ dân phố 10 và tổ dân phố 11 để thành lập tổ dân phố 5**

**4.1. Hiện trạng:**

**4.1.1 Tổ dân phố 10trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 41 hộ.

- Số khẩu: 118 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:Kinh 92,37%; Thái 7,63%.

**4.1.2. Tổ dân phố 11 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 44 hộ.

- Số nhân khẩu: 121 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 91,7%; Thái 5,8%; Nùng 2,5%.

**4.1.3. Thành lập tổ dân phố 5.**

**-** Số hộ: 85 hộ*.*

- Số khẩu: 239 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 92,1%; Thái 6,71%; Nùng 1,19%.

- Về tên gọi sau sáp nhập:Tổ dân phố 5.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có 01 nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố, đường giao thông là đường nhựa và bê tông nên rất thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt, 100% các hộ dân đã sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

**5. Sáp nhập tổ dân phố 12 và tổ dân phố 13 để thành lập tổ dân phố 6**

**5.1. Hiện trạng:**

**5.1.1. Tổ dân phố 12trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 56 hộ.

- Số khẩu: 166 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 94,59%; Thái 1,2%; Hoa 4,21%.

**5.1.2. Tổ dân phố 13 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 76 hộ.

- Số khẩu: 254 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 79,5%; Thái 1,58%; Mông 18,92%.

**5.1.3. Thành lập tổ dân phố 6**

**-** Số hộ: 132 hộ.

- Số nhân khẩu: 420 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 84,5%; Thái 1,7%; Mông 11,9%; Hoa 1,9%.

- Về tên gọi sau sáp nhập:Tổ dân phố 6.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng có nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của tổ dân phố.

**6. Sáp nhập bản Bó và bản Hốc để thành lập bản Hốc**

**6.1. Hiện trạng**

**6.1.1. Bản Bó trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 31 hộ.

- Số nhân khẩu: 144 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

**6.1.2. Bản Hốc trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 139 hộ.

- Số nhân khẩu: 548 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:100% Thái.

**6.1.3. Thành lập bản Hốc**

**-** Số hộ: 170 hộ.

- Số nhân khẩu: 692 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: 100% Thái.

- Về tên gọi: Bản Hốc.

- Các điều kiện khác: Bản Hốc sau khi thành lập có nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng có nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của bản Hốc.

**III. Xã Lay Nưa**: Sáp nhập 04 bản thành 02 bản

**1. Sáp nhập bản Ló 1 và bản Ló 2 để thành lập bản Ló**

**1.1. Hiện trạng:**

**1.1.1. Bản Ló 1 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 86 hộ.

- Số khẩu: 355 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm:Kinh 6,8%; Thái 93,2%.

**1.1.2. Bản Ló 2 trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 50 hộ.

- Số khẩu: 197 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 7,6%; Thái 92,4%.

**1.1.3. Thành lập bản Ló**

**-** Số hộ: 136 hộ.

- Số khẩu: 552 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 7,1%; Thái 92,9%.

- Về tên gọi sau sáp nhập: Bản Ló.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng có nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của bản Ló.

**2. Sáp nhập bản Mé và Tạo Sen để thành lập bản Tạo Sen**

**2.1. Hiện trạng:**

**2.1.1. Bản Métrước khi sáp nhập**

**+** Số hộ: 36 hộ.

+ Số khẩu: 126 nhân khẩu.

 - Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 2,4%; Thái 97,6%.

**2.1.2. Bản Tạo Sen trước khi sáp nhập**

**-** Số hộ: 71 hộ.

- Số khẩu: 304 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 1,6%; Thái 98,4%.

**2.1.3. Thành lập bản Tạo Sen**

**-** Số hộ: 107 hộ.

- Số khẩu: 430 nhân khẩu.

- Về thành phần dân tộc gồm: Kinh 1,9%; Thái 98,1%.

- Về tên gọi: Bản Tạo Sen.

- Các điều kiện khác: Sau khi sáp nhập có nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng có nhà văn hóa tập trung cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng của bản Tạo Sen.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ**

**A. THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ:** Đổi tên 06 tổ dân phố

**I. Phường Nam Thanh:** Đổi tên 06 tổ dân phố

Sau khi sắp xếp thì thứ tự các tổ dân phố không theo số thứ tự liên tiếp, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và công tác quản lý, thành phố Điện Biên Phủ đề nghị đổi tên 06 tổ dân phố thuộc phường Nam Thanh như sau:

- Tổ dân phố 5 đổi tên thành tổ dân phố 3.

- Tổ dân phố 7 đổi tên thành tổ dân phố 5.

- Tổ dân phố 8 đổi tên thành tổ dân phố 6.

- Tổ dân phố 10 đổi tên thành tổ dân phố 8.

- Tổ dân phố 13 đổi tên thành tổ dân phố 9.

- Tổ dân phố 14 đổi tên thành tổ dân phố 10.

**B. THỊ XÃ MƯỜNG LAY:** Đổi tên 02 tổ dân phố

**I. Phường Sông Đà:** Đổi tên 02 Tổ dân phố

**-** Đổi tên tổ dân phố 5 cũ thành tổ dân phố 3 vì sau khi triển khai sáp nhập tổ dân phố 5 cũ nằm giáp tổ dân phố 2, nhưng vì tổ dân phố 3 bị chia tách và sáp nhập vào tổ dân phố khác nên chính quyền và nhân dân đề nghị đổi tên tổ dân phố 5 thành tổ dân phố 3 theo thứ tự để tạo điều kiện quản lý và thuận lợi cho nhân dân trong quá trình giao dịch.

- Đổi tên tổ dân phố 6 cũ thành tổ dân phố 5 vì sau khi đổi tên tổ dân phố 5 thành tổ dân phố 3 thì phường Sông Đà không còn tổ dân phố 5 vì vậy chính quyền và nhân dân đề nghị đổi tên tổ dân phố theo thứ tự để quản lý và thuận lợi cho nhân dân trong quá trình giao dịch, phương án đổi tên cụ thể như sau:

- Tổ dân phố 5 đổi tên thành tổ dân phố 3.

- Tổ dân phố 6 đổi tên thành tổ dân phố 5./.